

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST

Ngày 14/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa và bà Nguyễn Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 14/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 06/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Đỗ Thị T, sinh ngày 23/6/1984; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 5, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân T và con bà Lưu Thị K; chồng: Nguyễn Hồng C, sinh năm 1985; con: có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại Khu 5, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

** Người bị hại:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khu 5, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/11/2021, Đỗ Thị T, sinh năm 1984, nơi ĐKKHKT tại khu 5, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ đến làm việc tại công ty TNHH ESTEC Phú Thọ thuộc khu G, xã B, huyện P. T ngồi lắp ráp linh kiện điện tử trên băng truyền, ngồi bên trái là chị Trần Thị H, sinh năm 1987, nơi ĐKKHKT tại khu 5, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình làm việc T và chị H đều để điện thoại của mình tại gầm bàn vị trí làm việc. T biết chị H để chiếc thẻ ATM phía sau ốp điện thoại, biết mật khẩu tài khoản thẻ và số tiền trong thẻ của chị H đang có khoảng

19.000.000đ (mười chín triệu đồng) do chị H nói chuyện từ trước nên T nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi chị H đang mãi nói chuyện với những công nhân khác không để ý, T dùng hai tay tháo ốp điện thoại của chị H ra và lấy chiếc thẻ ATM thuộc Ngân hàng SACOMBANK (số tài khoản 030063309628) của chị H cho vào phía sau ốp điện thoại của mình rồi để điện thoại của chị H lại vị trí cũ. Sau khi hết giờ làm việc tại công ty, đến khoảng gần 17 giờ cùng ngày, T đi đến cây ATM của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) thuộc thị trấn P, huyện P, sau đó sử dụng thẻ ATM số tài khoản 030063309628 của chị H bấm mật khẩu “888888” rồi rút tổng số 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) trong tài khoản của chị H. T đi về nhà và tiêu sài cá nhân hết 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Khoảng 18 giờ 50 phút, ngày 20/11/2021, sau khi phát hiện bị mất thẻ ATM, chị H đã trình báo sự việc tới Công an xã B, huyện P. Công an xã Bình Phú đã tiếp nhận nguồn tin, chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an huyện P.

Đến khoảng 08 giờ 40 phút ngày 21/11/2021, do lo sợ chị Trần Thị H báo cáo sự việc đến công ty và cơ quan Công an nên T đã đưa 11.000.000đ (mười một triệu đồng) cho chị Vũ Thị Tâm, sinh năm 1985, nơi ĐHKTT tại khu 7, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ và nhờ chị Tâm chuyển số tiền trên đến số tài khoản 030063309628 của chị H. Cùng ngày, T bị cơ quan CSĐT Công an huyện P triệu tập làm việc. Tại cơ quan điều tra, T đã khai báo thành khẩn các nội dung như nêu trên và tự nguyện giao nộp 01 (một) chiếc thẻ ATM thuộc ngân hàng SACOMBANK, số tài khoản 030063309628 và số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau đó T đã gấp và trả lại cho chị H 1.000.000đ (một triệu đồng).

Đối với 01 (một) chiếc thẻ ATM màu xanh, mặt trước có các chữ và số “Sacombank thẻ thanh toán Plus 9704 0372 1203 3742 TRAN THI HUONG So TK:0300 6330 9628” là tài sản bị can T trộm cắp của chị H, cần chuyển tới Chi cục thi hành án dân sự huyện P để chờ xử lý.

Đối với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) bị cáo T giao nộp cho Cơ quan điều tra, số tiền trên CQĐT Công an huyện P đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện P mở tại Kho bạc nhà nước huyện P, nay cần chuyển đến tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện P chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT – VKS- VT ngày 04/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Đỗ Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T từ 12 tháng tù đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Bị cáo Đỗ Thị T phải có nghĩa vụ thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Giao bị cáo T cho UBND xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ, giám sát, giáo dục và áp dụng công việc lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ thực hiện theo quy định tại Điều 68 của luật thi hành án hình sự năm 2019. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng xử án bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung:* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/11/2021 tại công ty TNHH ESTEC Phú Thọ thuộc khu G, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ, Đỗ Thị T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc thẻ ATM thuộc Ngân hàng SACOMBANK (số tài khoản 030063309628) của chị Trần Thị H, sinh năm 1977 rồi rút và chiếm đoạt tổng số tiền 12.000.000đ trong tài khoản của chị H.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Thị T đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Xét thấy tính chất vụ án là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Vì vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại là chị Trần Thị H có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo hiện nay đã nghỉ việc và người lao động tự do không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra, xác minh thể hiện bị cáo không có việc làm thu nhập ổn định, không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về bồi thường dân sự và xử lý vật chứng của vụ án vụ:

- Đối với số tiền 12.000.000 đồng bị cáo trộm cắp của chị Trần Thị H, bị cáo đã nhờ chị Tâm trả chuyển trả cho chị H 11.000.000 đồng và bị cáo đã tự trả cho chị H 1.000.000 đồng, chị H đã nhận đủ số tiền 12.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì thấy là phù hợp.

- Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo đã nộp cho cơ quan điều tra là khoản tiền bị cáo trộm cắp của chị H đã tiêu sài cá nhân, nhưng bị cáo đã trả đủ cho chị H số tiền 12.000.000 đồng nên cần trả lại cho bị cáo khoản tiền này nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 thẻ ATM màu xanh, mặt trước có các chữ và số “ Sacombank thẻ thanh toán Plus 9704 0372 1203 3742 TRAN THI HUONG so TK: 0300 6330 9628” là của chị Trần Thị H nên cần trả lại cho chị H là phù hợp.

- Đối với chị Vũ Thị Tâm là người T đã nhờ chuyển số tiền 11.000.000 đồng vào tài khoản của chị H, chị Tâm không biết khoản tiền này bị cáo trộm cắp nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106;

khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Bị cáo Đỗ Thị T phải có nghĩa vụ thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Giao bị cáo T cho UBND xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ, giám sát, giáo dục và áp dụng công việc lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ thực hiện theo quy định tại Điều 68 của luật thi hành án hình sự năm 2019. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

- Xác nhận bị cáo Đỗ Thị T trả cho chị Trần Thị H 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

- Trả lại cho chị Trần Thị H 01 (một) chiếc thẻ ATM màu xanh, mặt trước có chữ và số “ sacombank thẻ thanh toán Plus 9704 0372 1203 3742 TRAN THI HUONG So TK: 0300 6330 9628”;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P ngày 08/6/2022)

- Trả lại cho Đỗ Thị T 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(số tiền 500.000 đồng đang trong tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053892.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P mở tại khoa bạc nhà nước huyện P theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2022)

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND H. P, tỉnh Phú Thọ;
- CA H.P, tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS H.P, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã A, huyện P, T.Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Đào